

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 80, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 46/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Văn Công H**, sinh năm: 1977

Địa chỉ: ấp T T, xã T L T, huyện C T, tỉnh Tiền Giang.

- **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm: 1982

Địa chỉ: ấp T T, xã T L T, huyện C T, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28/01/2019 anh Văn Công H và chị Nguyễn Thị Thanh T thống nhất:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh H và chị T thỏa thuận giao hai cháu Văn Ngọc Hoàng P, sinh ngày 03/01/2003 và Văn Hoàng Trung T, sinh ngày 24/11/2007 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T chưa có yêu cầu.

Anh H có quyền đến thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

[2] Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh H và chị T mỗi người tự nguyện chịu 150.000đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh H và chị T thỏa thuận giao hai cháu Văn Ngọc Hoàng P, sinh ngày 03/01/2003 và Văn Hoàng Trung T, sinh ngày 24/11/2007 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T chưa có yêu cầu.

Anh H có quyền đến thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh H và chị T mỗi người tự nguyện chịu 150.000đồng. Anh H và chị T đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm theo biên lai thu số 0009300 ngày 21/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C T, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện C T;
- UBND xã T L T;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Chinh

